

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HSST
Ngày 11 tháng 3 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Toàn

Thẩm phán: Ông Hồ Văn Việt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Điền

Bà Nguyễn Thị Tần

Ông Nguyễn Xuân Đào

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành L - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2021, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã đưa ra xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 94/2020/TLHS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2020.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Đức L** - Sinh ngày: 31/10/1990 - Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Khu 5, xã X, huyện LT, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Bùi Tuấn T, sinh năm: 1965, Lao động tự do và con bà Nguyễn Thị V, Sinh năm: 1971, lao động tự do; Có vợ: Đinh Thị Ngọc A, sinh năm: 1994, Lao động tự do; Có 02 con: Lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016; Hiện đều ở khu 5, xã X, huyện LT, tỉnh Phú Thọ; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án: Không; Nhân thân: Bản án số 10/HSST ngày 02/3/2011, Tòa án nhân dân huyện LT, tỉnh Phú Thọ xử phạt L 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội: Chống người thi hành công vụ. Bị cáo đã chấp hành án; nộp án phí vào ngày 30/5/2011; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Bị cáo từ chối luật sư bào chữa cho bị cáo. Có mặt.

** Người có quyền lợi liên quan:*

1. Anh Bùi Quang T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu 8, xã BN, huyện LT, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

2. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1971

Địa chỉ: Khu 5, xã X, huyện LT, tỉnh Phú Thọ. Có mặt

** Người có nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Khắc O, sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu 10, xã BN, huyện LT, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

** Người làm chứng:*

Chị Đinh Thị Ngọc A, sinh năm 1994

Địa chỉ: Khu 5, xã X, huyện LT, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 00 phút ngày 05/8/2020, tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Phú Thọ đang làm nhiệm vụ tại khu vực đường dân sinh thuộc khu Thanh Bình, phường Thanh Vinh, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ, phát hiện một nam thanh niên đi xe mô tô nhãn hiệu Vision màu đỏ, biển kiểm soát: 19S1-19458 dừng ở ven đường có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, người thanh niên tự khai tên là Bùi Đức L - sinh năm: 1990, trú tại: Khu 5, xã X, huyện LT, tỉnh Phú Thọ; L tự lấy ở vị trí đế chân của xe máy giao nộp 01 túi xách tay màu đen, bên trong có 03 túi ni lon màu trắng đều có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. L khai nhận đó là ma túy đá, mục đích mang đi để bán. Tổ công tác đã tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong số vật chứng thu giữ gửi giám định. Ngoài ra, còn thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu ghi kèm theo 01 thẻ sim có số thuê bao 0865078789, 01 CMND mang tên Bùi Đức L, 01 xe mô tô nhãn hiệu Vission màu đỏ, biển kiểm soát: 19S1-19458 và số tiền 3.370.000đồng

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của L, Cơ quan điều tra đã thu giữ tại ngăn tủ nhựa màu hồng trong phòng ngủ của L: 01 túi xách giả da màu đen, bên trong có: 01 túi ni lon màu trắng có mép dán, có viền xanh, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 02 thẻ Ngân hàng Viettenbank đều mang tên Bùi Đức L.

Tại Bản kết luận giám định số 975 ngày 10/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong 03 túi ni lon màu trắng (*thu giữ khi bắt quả tang Bùi Đức L*), có khối lượng 462,416 gam và chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 túi ni lon màu trắng (*thu giữ khi khám*

xét chỗ ở của Bùi Đức L), có khối lượng 1,400 gam gửi đến giám định là ma túy, loại **Ketamine**.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Đức L khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Do có thời gian sinh sống và làm ăn ở tỉnh Điện Biên, nên Bùi Đức L đã quen biết với Ngô Hồng Việt sinh năm: 1987, trú tại: Tổ 7, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Năm 2018, L trở về quê ở xã X, huyện LT, tỉnh Phú Thọ sinh sống; đến khoảng tháng 12/2019, L gọi điện qua Masenger (Facebook) cho Việt đặt vấn đề hỏi mua 3 kg ma túy, loại Ketamine và bảo Việt cho nợ tiền, khi nào bán được sẽ trả sau, Việt đồng ý. Đến khoảng giữa tháng 01/2020, Việt gọi điện cho L thông báo là đã có ma túy, bán với giá 350.000.000đ/kg và gửi qua xe khách tuyến Điện Biên - Việt Trì cho L; Việt cho L số điện thoại và biển số xe khách để L liên lạc, L đồng ý. Theo hướng dẫn của Việt, L ra khu vực cổng Phụng Nguyên thuộc xã Phụng Nguyên, huyện LT, tỉnh Phú Thọ đón xe khách (Long không nhớ biển số xe) lấy được 03 kg Ketamine trong 03 túi ni lon màu trắng do Việt gửi được giấu trong 01 thùng xốp đựng hoa quả. L mang về giấu tại nhà, sau đó đã bán cho Dương Văn Tám - sinh năm: 1976, trú tại khu 3 Đông, thị trấn Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc 02 lần như sau:

- Lần 1: Khoảng thời gian cuối tháng 02/2020, L lấy ra 100gam Ketamine cho vào túi ni lon mang xuống quán Karaoke NewStar 888 của Tám tại khu 3 Đông, thị trấn Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc bán cho Tám với giá 80.000.000đ/100 gam; Tám đã trả cho L 80.000.000đ;

- Lần 2: Cũng trong tháng 02/2020 (sau lần 1 khoảng một tuần), Tám gọi điện thoại cho L hỏi còn Ketamine không mang xuống bán cho Tám. Khoảng 4 ngày hôm sau, L mang nốt 2,9kg Ketamine xuống quán Karaoke NewStar 888 bán cho Tám với giá 70.000.000/100gam, Tám bảo nợ lại tiền, L đồng ý. Sau đó Tám đã trả cho L nhiều lần được tổng số tiền là 830.000.000đ, còn nợ lại 1,2 tỷ, đến nay Tám vẫn chưa trả. Sau khi lấy được của Tám tổng số 910.000.000đ, L đã nhiều lần gửi qua xe khách trả tiền cho Việt tổng số là 800.000.000đ, còn lại số tiền 110.000.000đ, L để tiếp tục mua Ketamine lần 2.

Đến khoảng cuối tháng 5/2020, L lại tiếp tục liên lạc với Việt đặt vấn đề mua Ketamine, Việt đồng ý nói giá 350.000.000đ/1 kg Ketamine. L bàn với Bùi Quang T - sinh năm: 1988, trú tại xã BN, huyện LT, tỉnh Phú Thọ góp tiền cùng mua Ketamine về bán kiếm lời, T đồng ý. Sau đó T đưa cho L 150.000.000đ, L cũng góp 150.000.000đ (trong đó có 110.000.000đ là tiền do bán Ketamine cho Tám mà có) rồi L gửi qua xe khách (Long không nhớ biển số xe) tuyến Việt Trì - Điện Biên cho Việt 300.000.000đ để mua Ketamine. Đến khoảng giữa tháng 7/2020, Việt gọi điện thông báo đã có Ketamine và gửi qua xe khách cho L, Việt cho L số điện thoại và biển số xe để L liên lạc. Sau đó L đã liên lạc theo số điện thoại mà Việt đã gửi rồi cùng T đã ra khu vực cổng Phụng Nguyên thuộc xã Phụng Nguyên, huyện LT, tỉnh Phú Thọ đón xe khách tuyến Điện Biên - Việt Trì (Long không nhớ số điện thoại và biển số xe) lấy được 900 gam Ketamine được giấu

trong thùng xốp đựng hoa quả do Việt gửi mang về nhà T. T và L đã lấy ra cân lại được 900 gam Ketamine được đựng trong 01 túi ni lon màu xanh có in chữ Trung Quốc (giống như lần 1) và cất giấu số ma túy ở nhà T rồi thỏa thuận T là người sẽ bán số ma túy đó.

Đến ngày 03/8/2020, L sang nhà T bảo lấy 01 chỉ Ketamine để mang đi bán. L đã bán cho Trần Văn On với giá 3.500.000đ/chỉ Ketamine. Cụ thể:

Khoảng 14 giờ ngày 03/8/2020, Nguyễn Khắc On - sinh năm: 1985, trú tại: Khu 10, xã BN, huyện LT, tỉnh Phú Thọ liên lạc với L qua Facebook hỏi mua 01 chỉ Ketamine, L đồng ý nói giá 3.500.000đ/chỉ và hẹn gặp On ở ngã ba cầu Đá, thuộc xã X, huyện LT, tỉnh Phú Thọ; L đến nhà T lấy 01 chỉ Ketamine để bán cho On. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, On đi taxi đến chỗ hẹn gặp L, L đưa cho On 01 chỉ Ketamine được giấu trong 01 túi ni lon màu trắng có viền màu xanh, On cầm gói Ketamine và bảo L cho nợ tiền, L nhất trí. Số ma túy này, On mang về và đã sử dụng hết; số tiền mua ma túy đến nay On vẫn chưa trả cho L.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 04/8/2020, T mang số Ketamine đựng trong túi ni lon màu trắng, bên ngoài được bọc bằng 02 túi ni lon màu đen đến nhà L; T bảo không bán được và trả lại cho L. L cân lại thấy còn 600 gam; L có hỏi số ma túy còn thiếu, T bảo do bị chuột cắn mất. L sẻ ra một ít cho vào túi ni lon màu trắng cho vào trong túi giả da để giấu trong ngăn tủ nhựa (bị thu giữ khi khám xét chỗ ở của L) và lấy một ít ra để sử dụng để thử chất lượng ma túy; số còn lại thì ngày 05/8/2020, L mang sang thị xã Phú Thọ, mục đích để bán thì bị phát hiện và bắt giữ cùng vật chứng như đã nêu ở trên.

Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập đối với Bùi Quang T để làm rõ, lời khai của T và đối chất giữa T và L, thì T không thừa nhận việc đã góp tiền cùng mua ma túy để bán như lời khai của L; việc góp tiền và thỏa thuận cùng mua ma túy về bán chỉ có L và T, khám xét khẩn cấp chỗ ở của T không phát hiện thấy có ma túy; nên chỉ có lời khai của L, ngoài ra không có chứng cứ nào khác để chứng minh. Do vậy chưa đủ cơ sở để làm rõ về hành vi đồng phạm của T trong việc mua bán trái phép chất ma túy cùng với L.

Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập đối với Trần Khắc On, On thừa nhận đã mua trái phép 01 chỉ Ketamine của L với giá 3.500.000đ/chỉ và đã sử dụng hết; tiền mua ma túy của L, đến nay On vẫn nợ chưa trả cho L (phù hợp với lời khai của L).

Ngoài ra, Bùi Đức L khai nhận đã 01 lần mua của Ngô Hồng Việt - sinh năm: 1987, trú tại: tổ 7, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên, tỉnh Điện Biên 03 kg Ketamine với giá 350.000.000đ/kg mang về chỗ ở cất giấu, sau đó mang bán cho Dương Văn Tám - sinh năm: 1976, trú tại: khu 3 Đông, thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc 02 lần được tổng số tiền là 910.000.000đ; L đã trả cho Việt 800.000.000đ, còn lại 110.000.000đ L dùng để tiếp tục mua Ketamine lần 2 của Việt. Song hiện nay Việt, Tám không có mặt tại địa phương,

chỉ có duy nhất lời khai của L, nên chưa đủ cơ sở để kết luận về hành vi mua bán trái phép 03 kg Ketamine của Việt, Tắm với L; Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ xử lý sau.

* Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKS-P1 ngày 28 tháng 12 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Bùi Đức L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm e khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Bùi Đức L theo tội danh, điều luật đã được bản Cáo trạng viện dẫn và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Đức L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 251, điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bùi Đức L từ 15 năm đến 16 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 05/8/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì giấy niêm phong có số 795/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả lại mẫu vật sau giám định của Bùi Đức L; 02 cân điện tử (01 cân điện tử màu trắng nhãn hiệu FEH Series; 01 cân điện tử màu đen nhãn hiệu SF-400D); 01 túi xách giả da màu đen; 01 túi xách tay màu đen; 02 thẻ ATM của Ngân hàng Viettenbank đều hết hạn sử dụng mang tên Bùi Đức L.

Tịch thu bán xung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone màu ghi kèm theo 01 sim có số thuê bao 086507878.

Trả lại cho Bùi Đức L 01 chứng minh nhân dân mang tên Bùi Đức L và số tiền 3.370.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Bùi Đức L đã khai nhận: Thời gian sinh sống và làm ăn ở tỉnh Điện Biên, L đã quen biết với Ngô Hồng Việt ở thành phố Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Năm 2018, L trở về quê sinh sống; khoảng tháng 12/2019, L gọi điện cho Việt đặt vấn đề hỏi mua ma túy, loại Ketamine và bảo Việt cho nợ tiền, khi nào bán được sẽ trả sau, Việt đồng ý. Đến khoảng giữa tháng 01/2020, Việt gọi điện thông báo là đã có ma túy, bán với giá 350.000.000đ/kg và

gửi qua xe khách tuyến Điện Biên - Việt Trì cho L; Việt cho L số điện thoại và biển số xe khách để L liên lạc. Theo hướng dẫn của Việt, L ra khu vực cổng Phùng Nguyên thuộc xã Phùng Nguyên, huyện LT, tỉnh Phú Thọ đón xe khách (Long không nhớ biển số xe) lấy được 03 kg Ketamine trong 03 túi ni lon màu trắng được giấu trong 01 thùng xốp đựng hoa quả. L mang về giấu tại nhà, sau đó đã bán cho Dương Văn Tám - sinh năm: 1976, trú tại khu 3 Đông, thị trấn Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc 02 lần với số tiền 2,110,000đồng. Tám đã trả tổng số 910.000.000đ và L đã nhiều lần gửi qua xe khách trả tiền cho Việt tổng số là 880.000.000đ, còn lại số tiền 110.000.000đ. Đến khoảng cuối tháng 5/2020, L bàn với Bùi Quang T - sinh năm: 1988, trú tại xã BN, huyện LT, tỉnh Phú Thọ góp tiền cùng mua Ketamine về bán kiếm lời, T đồng ý. Sau đó T đưa cho L 150.000.000đ, L cũng góp 150.000.000đ trong đó có 110.000.000đ là tiền do bán Ketamine cho Tám mà có rồi L gửi qua xe khách (Long không nhớ biển số xe) tuyến Việt Trì - Điện Biên cho Ngô Hồng Việt Sau đó L đã liên lạc theo số điện thoại mà Việt đã gửi rồi cùng T đã ra khu vực cổng Phùng Nguyên thuộc xã Phùng Nguyên, huyện LT, tỉnh Phú Thọ đón xe khách tuyến Điện Biên - Việt Trì (Long không nhớ số điện thoại và biển số xe) lấy được 900 gam Ketamine được giấu trong thùng xốp đựng hoa quả do Việt gửi mang về nhà T. T và L đã lấy ra cân lại được 900 gam Ketamine được đựng trong 01 túi ni lon màu xanh có in chữ Trung Quốc và cất giấu số ma túy ở nhà T rồi thỏa thuận T là người sẽ bán số ma túy đó. Sau đó L đến nhà T lấy 01 chỉ Ketamine để bán cho On với giá 3.500.000đồng và L xin nợ tiền, đến nay On vẫn chưa trả cho L. Sau đó T mang số Ketamine bảo không bán được và trả lại cho L. L cân lại thấy còn 600 gam; L có hỏi số ma túy còn thiếu, T bảo do bị chuột cắn mất. L sẽ ra một ít cho vào túi ni lon màu trắng cho vào trong túi giả da để giấu trong ngăn tủ nhựa và lấy một ít ra để sử dụng để thử chất lượng ma túy; số còn lại thì ngày 05/8/2020, L mang sang thị xã Phú Thọ, mục đích để bán thì bị phát hiện và bắt giữ. Số ma túy để trong ngăn tủ nhựa bị thu giữ khi khám xét chỗ ở của L. Song xét thấy hiện nay Ngô Hồng Việt và Dương Văn Tám không có mặt tại địa phương, chỉ có duy nhất lời khai của L, nên chưa đủ cơ sở để kết luận về hành vi mua bán trái phép chất ma túy Ketamine của Việt, Tám với L; Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ xử lý sau; Việc L khai cùng với Bùi Quang T góp tiền và thỏa thuận cùng mua ma túy về bán nhưng T không thừa nhận, việc góp tiền mua ma túy theo như L khai chỉ có L và T ngoài ra không có ai biết, qua khám xét khẩn cấp chỗ ở của T không phát hiện thấy có ma túy; nên chỉ có lời khai của L, ngoài ra không có chứng cứ nào khác để chứng minh. Do vậy không đủ cơ sở để làm rõ về hành vi đồng phạm của T trong việc mua bán trái phép chất ma túy cùng với L. Như vậy, có đủ căn cứ xác định hồi 20 giờ ngày 05/8/2020, tại khu vực đường dân sinh thuộc khu Thanh Bình, phường Thanh Vinh, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ, Bùi Đức L đã có hành vi tàng trữ trái phép 462,416 gam Ketamine, mục đích để bán thì bị tổ công tác của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Phú Thọ bắt quả tang và có hành vi tàng trữ tại chỗ ở 1,400 gam Ketamine, mục đích để bán. Ngoài ra, L còn có hành vi bán trái phép 01 lần = 01 chỉ

Ketamine với giá 3.500.000đ cho Trần Khắc On (không xác định được khối lượng). Bùi Đức L phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng là 463,816 gam ma túy ở thể rắn có hành vi bán trái phép 01 lần = 01 chỉ Ketamine với giá 3.500.000đ cho Trần Khắc On. Vì vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Bùi Đức L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát truy tố là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Trần Khắc On đã mua trái phép 01 chỉ Ketamine của L với giá 3.500.000đ/chỉ và đã sử dụng hết. Do On không có tiền án, tiền sự về hành vi liên quan đến ma túy, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với On là phù hợp.

[2] Xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, việc mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hơn nữa, hành vi đó còn tiếp tay cho những đối tượng nghiện ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương và làm phát sinh hàng loạt tội phạm khác cho xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án thấy rằng: Bị cáo Bùi Đức L có nhân thân xấu, đã bị xét xử về tội chống người thi hành công vụ và chịu hình phạt cải tạo không giam giữ nhưng không lấy đó làm bài học, do hám lời nên bị cáo đã phạm tội, do vậy cần áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, xong khi lượng hình cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong quá trình tạm giam bị cáo đã tích cực giúp cơ quan có thẩm quyền trong việc phát hiện tội phạm; trước khi phạm tội, bị cáo đã có thành tích tham gia thi đấu giải bóng đá nam phong trào tỉnh Phú Thọ (cúp Hùng Vương năm 2019) và được UBND huyện LT tặng giấy khen. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh về T sản, bị cáo không có T sản gì ngoài đồ sinh hoạt thiết yếu và số tiền bị thu giữ không lớn, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo L còn lại sau khi giám định và công cụ đựng ma túy cần tịch thu tiêu hủy. Các T sản không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

[6] Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp cần chấp nhận.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Các quyết định của cơ quan cảnh sát điều tra; Viện kiểm sát được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên; Kiểm sát viên, thực hiện việc điều tra, thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự đã đảm bảo khách quan đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Đức L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 251, điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bùi Đức L 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 05/8/2020.

Miễn áp dụng hình phạt phạt bổ sung cho bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì giấy niêm phong có số 795/KLGĐ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả lại mẫu vật sau giám định của Bùi Đức L; 01 cân điện tử màu trắng nhãn hiệu FEH Series; 01 cân điện tử màu đen nhãn hiệu SF-400D; 01 sim điện thoại có số thuê bao 0865078789; 01 túi xách giả da màu đen; 01 túi xách tay màu đen; 02 thẻ ATM hết hạn sử dụng của Ngân hàng Viettenbank đều mang tên Bùi Đức L.

Tịch thu xung bán sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone màu ghi của Bùi Đức L.

Trả lại cho Bùi Đức L: 01 chứng minh nhân dân mang tên Bùi Đức L;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh Phú Thọ và Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ ngày 04/01/2021)

Trả lại cho Bùi Đức L số tiền 3.370.000đ (Ba triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; Số tiền 3.370.000đ (Ba triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng) hiện đang tạm giữ ở T khoản số 3949.0.9044149 của Công an tỉnh Phú Thọ. Công an tỉnh Phú Thọ có trách nhiệm chuyển số tiền 3.370.000đ

(Ba triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng) cho Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Xác nhận cơ quan điều tra công an tỉnh Phú Thọ đã trả lại cho bà Nguyễn Thị V 01 chiếc xe máy BKS: 19S1-194.58 theo biên bản trả lại T sản ngày 04/9/2020; trả lại cho anh Bùi Quang T 01 Giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Bùi Quang T theo biên bản trả lại T sản ngày 10/11/2020.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Đức L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi liên quan có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- PV 27, PC 01 Công an tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Cục THA dân sự tỉnh Phú Thọ;
- T-H-A hình sự;
- Thông báo: UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người có QL, NVLQ;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Toàn

